TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÀ ÔN** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2023/HS-ST
Ngày: 26-9-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ ÔN, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Hoàng Phong

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Đức Minh

2. Bà Nguyễn Thị Thơm

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc Yến–Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long *tham gia phiên tòa:* Ông Đặng Văn Tâm – *Kiểm sát viên.*

Ngày 26 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 64/2023/HSST, ngày 28 tháng 8 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2023/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Ngọc L, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1965; tại huyện T, tỉnh Vĩnh Long; trú tại: ấp T, xã V, huyện Y, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp:làm ruộng; trình độ học vấn: 04/12; dân tộc: kinh; giới tính:nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Hung (đã chết) và bà Nguyễn Thị H (đã chết); chồng Huỳnh Văn L, con có 03 người: Huỳnh Văn T, sinh năm 1979, Huỳnh Thị Mỹ H, sinh năm 1981 và Huỳnh Thị Kim K, sinh năm 1986; tiền án: không; tiền sự: 01 lần. Ngày 18/4/2022 bị Công an xã T xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc số tiền 1.500.000đồng (nộp phạt ngày 10/6/2022). Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Ngô Thị V, sinh năm 1966 “có mặt”.

2. Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1956 “vắng mặt”.

3. Bà Nguyễn Thị Tuyết M, sinh năm 1971 “vắng mặt”

4. Chị Trần Thị Cẩm NH, sinh năm 1985 “vắng mặt”.

Cùng địa chỉ cư trú: ấp T, xã V, huyện P, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 03/4/2023, Nguyễn Thị Ngọc L, Nguyễn Thị Đ, Lê Thị Tuyết M và Trần Thị Cẩm NH rủ nhau đi đến bà Ngô Thị V đánh bài tứ sắc lá ăn thua bằng tiền. Hình thức đánh bạc như sau: L, Đ, M và NH chia thành 04 tụ, mỗi người 01 tụ, người tới trơn sẽ ăn được số tiền 60.000 đồng, tới quan sẽ ăn được số tiền 90.000 đồng, người tới quan sẽ đưa 20.000đồng tiền xâu cho bà V, chơi đến khoảng 14 giờ cùng ngày thì bị lực lượng Công an xã T kiểm tra bắt quả tang, bà V chưa nhận tiền xâu từ các đối tượng đánh bạc.

Số tiền đánh bạc cụ thể như sau:Nguyễn Thị Ngọc L sử dụng 180.000 đồng, thua 110.000 đồng. Nguyễn Thị Đ sử dụng 250.000 đồng, thua 50.000 đồng. Lê Thị Tuyết M sử dụng 700.000đồng, thắng 230.000đồng. Trần Thị Cẩm NH sử dụng 570.000đồng, thua 70.000đồng. Tổng cộng số tiền đánh bạc là 1.700.000đồng (một triệu bảy trăm ngàn đồng).

Nguyễn Thị Ngọc L có 01 tiền sự về hành vi đánh bạc.

Vật chứng đang thu giữ gồm: 18 (mười tám) bộ bài tứ sắc (trong đó 10 bộ đã qua sử dụng), 01 (một) chiếc chiếu, kích thước 95 cm x 60 cm, số tiền 1.820.000đồng (trong này có 120.000đồng Ngô Thị V thu tiền xâu nộp lại).

Tại bản Cáo trạng số: 78/CT-VKSTÔ ngày 22/8/2023, Viện kiểm sát nhân dân nhân huyện T, tỉnh Vĩnh Long đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Ngọc L về tội *"Đánh bạc"* theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Ôn đề nghị:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Ngọc L phạm tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ngọc L: Từ 20.000.000đồng đến 25.000.000đồng.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 18 (mười tám) bộ bài tứ sắc (trong đó 10 bộ đã qua sử dụng), 01 (một) chiếc chiếu, kích thước 95 cm x 60 cm.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền đánh bạc và thu lợi bất chính của Nguyễn Thị Ngọc L, Nguyễn Thị Đ, Lê Thị Tuyết M, Trần Thị Cẩm NH và bà Ngô Thị V số tiền 1.820.000 đồng (một triệu tám trăm hai mươi ngàn đồng).

Về án phí sơ thẩm: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: buộc bị cáo nộp 200.000đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố và có thái độ ăn năn, hối cải xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Bà V có mặt tại phiên tòa và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt thừa nhận vào ngày 03/4/2023 có đánh bài tứ sắc ăn thua bằng tiền tại nhà bà V và không có ý kiến gì về số tiền đánh bạc và tài sản bị công an thu giữ.

Bị cáo nói lời sau cùng: xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai của họ, được cơ quan điều tra lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự nên việc xét xử vắng mặt những người trên của Hội đồng xét xử là phù hợp pháp luật.

[3] Về tội danh và điều luật áp dụng:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và các chứng cứ khác mà cơ quan điều tra thu thập, qua đó xác định: Khoảng 14 giờ ngày 03/4/2023, tại nhà bà Ngô Thị V, thuộc ấp T, xã V, huyện P, tỉnh Vĩnh Long, bị cáo Nguyễn Thị Ngọc L đang đánh bài tứ sắc, ăn thua bằng tiền cùng Nguyễn Thị Đ, Lê Thị Tuyết M và Trần Thị Cẩm NH thì bị Công an xã T phát hiện bắt quả tang. Tổng số tiền đánh bạc là 1.700.000 đồng (một triệu bảy ngàn đồng), do bị cáo Nguyễn Thị Ngọc L có 01 (một) tiền sự về hành vi đánh bạc trái phép nên có đủ căn cứ quy kết bị cáo

Nguyễn Thị Ngọc L phạm tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính, đồng thời gây mất an ninh trật tự tại địa phương, bị cáo có năng lực chịu trách nhiệm hình sự và có đủ năng lực nhận thức hành vi đánh bạc là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội, bản thân bị cáo có 01 tiền sự về hành vi đánh bạc đáng lẽ bị cáo biết khắc phục sửa đổi nhưng bị cáo lại tiếp tục đánh bạc, chứng tỏ bị cáo xem thường pháp luật nên cần xử bị cáo một mức án tương xứng với hành vi của bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng: không.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6] Về vật chứng và xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự xét thấy: 18 (mười) bộ bài tứ sắc (trong đó 10 bộ đã qua sử dụng), 01 (một) chiếc chiếu, kích thước 95 cm x 60 cm tài sản dùng vào việc phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

Số tiền 1.820.000đồng (một triệu tám trăm hai mươi ngàn đồng). là tiền dùng đánh bạc và thu lợi bất chính nên thu sung công qũy nhà nước.

[7] Đối với Nguyễn Thị Đ, Lê Thị Tuyết M và Trần Thị Cẩm NH và bà Ngô Thị V do số tiền đánh bạc không đủ yếu tố cấu thành tội phạm Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T xử phạt hành chính Nguyễn Thị Đ, Lê Thị Tuyết M và Trần Thị Cẩm NH mỗi người là 1.500.000đồng và bà Ngô Thị V 7.500.000đồng phù hợp pháp luật.

[8] Về án phí sơ thẩm: Buộc bị cáo nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 và khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và L phí tòa án. Tuy nhiên, bị cáo là người cao tuổi và có đơn xin miễn án nên được miễn toàn bộ theo quy định tại Điều 12 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và L phí tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều

35 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015;

Căn cứ điểm đ Điều 12, Điều 23 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và L phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Ngọc L phạm tội "Đánh bạc"

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ngọc L 20.000.000 (hai mươi triệu đồng) để sung công quỹ nhà nước.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành án xong nếu bị cáo không thi hành thì còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 18 (mười tám) bộ bài tứ sắc (trong đó 10 bộ đã qua sử dụng), 01 (một) chiếc chiếu lát, kích thước 95 cm x 60 cm (hiện trạng: đã qua sử dụng, chiếu lát màu ngã vàng, viền màu đỏ).

(Theo biên giao nhận vật chứng, tài sản ngày 29/8/2023 giữa Công an huyện T và Chi cục Thi hành án dân sự huyện T).

Tịch thu sung công qũy nhà nước số tiền đánh bạc và thu lợi bất chính của Nguyễn Thị Ngọc L, Nguyễn Thị Đ, Lê Thị Tuyết M, Trần Thị Cẩm NH và bà Ngô Thị V số tiền 1.820.000đ (một triệu tám trăm hai mươi ngàn đồng).

(Theo biên lai thu số 0002129 ngày 30/8/2003 của Chi cục Thi hành án huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long).

4. Về án phí sơ thẩm:

Miễn toàn bộ án phí hình sự cho bị cáo Nguyễn Thị Ngọc L.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Ngô Thị V có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với các người có quyền lợi, nghĩa vụ liên

quan đến vụ án Nguyễn Thị Đ, Nguyễn Thị Tuyết M, Trần Thị Cẩm NH vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc ngày niêm yết bản án tại nơi cư trú.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long: 01;
- Sở tư pháp: 01;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh VL;
- VKSND huyện Trà Ôn: 01;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long: 01;
- CA huyện T: 02;
- THA huyện T: 01;
- UBND xã T: 01;
- Bị cáo: 01;
- NLQ: 04;
- Lưu hồ sơ vụ án: 01.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
ĐÃ KÝ

Hồ Hoàng Phong